Các Yêu cầu Bắt buộc về Chích Ngừa của D.C.
Năm học 2018 – 2019

Tất cả các học sinh đi học trong Quận D.C. cần xuất trình các chứng từ đã chích ngừa thích hợp với số tuổi vào ngày đi học đầu tiên. (Vietnamese)

Trẻ em 2 tuổi hay lớn hơn vào <u>Nhà Trẻ hoặc Vườn Trẻ</u> (Preschool or Head Start)

- **4** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP) (Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà)
- **3** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **1** Varicella (chickenpox) (Thủy đậu/Đậu mùa) - nếu chưa bị bệnh này [2]
- **1** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **2** Hepatitis A (Viêm Gan loại A)
- **3** hoặc **4** Hib (Haemophilus Influenza Type B) (Cúm loại B) [3]
- **4** PCV (Pneumococcal) (Nhiễm Trùng Phổi)

Học sinh 4 tuổi vào <u>Lớp Dự bị Mẫu Giáo (PK)</u>

- **5** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP) (Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà)
- **4** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **2** Varicella (chickenpox) (Thủy đậu/Đậu mùa) – nếu chưa bị bệnh này [2]
- **2** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **2** Hepatitis A (Viêm Gan loại A)
- **3** hoặc **4** Hib (Haemophilus Influenza Type B) (Cúm loại B) [3]
- **4** PCV (Pneumococcal) (Nhiễm Trùng Phổi)

Học sinh từ 5 đến 10 tuổi vào <u>Lớp Mẫu giáo (K) tới Lớp 5</u>

- **5** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP) (Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà)
- **4** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **2** Varicella (chickenpox) – (Thủy đậu/Đậu mùa) – nếu chưa bị bệnh này [2]
- **2** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **2** Hepatitis A (Viêm Gan loại A) (nếu sanh vào ngày 01/01/05 hoặc sau ngày này)

Học sinh từ 11 tuổi hoặc lớn hơn vào <u>Lớp 6 tới Lớp 12</u>

- **5** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP/Td) (Bạch hầu/Uốnván/Ho gà)
- **1** Tdap
- **4** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **2** Varicella (chickenpox) - (Thủy đậu/ Đậu mùa)-nếu chưa bị bệnh này [2]
- **2** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **1** Meningococcal (Viêm Màng Óc)
- **3** Human Papillomavirus Vaccine (HPV) (Vi khuẩn sinh thịt u)

[1] Cho tất cả các lứa tuổi và cấp lớp, số liều chích bắt buộc thay đổi tùy theo độ tuổi của con em và đã được chích trước đây bao lâu. Xin kiểm lại với y tá trường con em hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc y tế để biết thêm chi tiết.

[2] Tất cả các chi tiết về đã bị thuỷ đậu/bệnh đậu mùa trước đây, <u>PHẢI ĐƯỢC</u> kiểm chứng/chẩn đoán bởi một tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc y tế (như bác sĩ, y tá chuyên nghiệp, phụ tá bác sĩ, y tá có giấy phép) và tất cả các chứng từ <u>PHẢI</u> có ghi tháng và năm bị bệnh này.

[3] Số liều chích do công ty sản xuất xác định.

Các Yêu cầu Bắt buộc về Chích Ngừa của D.C.
Năm học 2018 – 2019

Tất cả các học sinh đi học trong Quận D.C. cần xuất trình các chứng từ đã chích ngừa thích hợp với số tuổi vào ngày đi học đầu tiên. (Vietnamese)

Trẻ em 2 tuổi hay lớn hơn vào <u>Nhà Trẻ hoặc Vườn Trẻ</u> (Preschool or Head Start)

- **4** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP) (Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà)
- **3** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **1** Varicella (chickenpox) (Thủy đậu/ Đậu mùa) - nếu chưa bị bệnh này [2]
- **1** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **2** Hepatitis A (Viêm Gan loại A)
- **3** hoặc **4** Hib (Haemophilus Influenza Type B) (Cúm loại B) [3]
- **4** PCV (Pneumococcal) (Nhiễm Trùng Phổi)

Học sinh 4 tuổi vào <u>Lớp Dự bị Mẫu Giáo (PK)</u>

- **5** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP) (Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà)
- **4** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **2** Varicella (chickenpox) (Thủy đậu/ Đậu mùa) – nếu chưa bị bệnh này [2]
- **2** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **2** Hepatitis A (Viêm Gan loại A)
- **3** hoặc **4** Hib (Haemophilus Influenza Type B) (Cúm loại B) [3]
- **4** PCV (Pneumococcal) (Nhiễm Trùng Phổi)

Học sinh từ 5 đến 10 tuổi vào <u>Lớp Mẫu giáo (K) tới Lớp 5</u>

- **5** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP) (Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà)
- **4** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **2** Varicella (chickenpox) – (Thủy đậu/ Đậu mùa) – nếu chưa bị bệnh này [2]
- **2** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **2** Hepatitis A (Viêm Gan loại A) (nếu sanh vào ngày 01/01/05 hoặc sau ngày này)

Học sinh từ 11 tuổi hoặc lớn hơn vào <u>Lớp 6 tới Lớp 12</u>

- **5** Diphtheria/Tetanus/Pertussis (DTaP/Td) (Bạch hầu/Uốnván/Ho gà)
- **1** Tdap (chích bổ sung nếu đã được 5 năm kể từ liều chót DTP/DTaP/Td)
- **4** Polio (Sốt Tê Liệt)
- **2** Varicella (chickenpox) - (Thủy đậu/ Đậu mùa)-nếu chưa bị bệnh này [2]
- **2** Measles, Mumps & Rubella (MMR) (Sởi, Quai bị & Ban đỏ)
- **3** Hepatitis B (Viêm Gan loại B)
- **1** Meningococcal (Viêm Màng Óc)
- **3** Human Papillomavirus Vaccine (HPV) (Vi khuẩn sinh thịt u)

[1] Cho tất cả các lứa tuổi và cấp lớp, số liều chích bắt buộc thay đổi tùy theo độ tuổi của con em và đã được chích trước đây bao lâu. Xin kiểm lại với y tá trường con em hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc y tế để biết thêm chi tiết.

[2] Tất cả các chi tiết về đã bị bệnh thủy đậu/đậu mùa trước đây, <u>PHẢI ĐƯỢC</u> kiểm chứng/chẩn đoán bởi một tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc y tế (như bác sĩ, y tá chuyên nghiệp, phụ tá bác sĩ, y tá có giấy phép) và tất cả các chứng từ <u>PHẢI</u> có ghi tháng và năm bị bệnh này.

[3] Số liều chích do công ty sản xuất xác định.